TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2018/HSST.
Ngày: 07 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Đặng Xuân Tư + Ông Lò Văn Quốc.

Thư ký phiên toà: Bà Ông Lường Văn Dục – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2018/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Quàng Văn Ng; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Bản C, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 01/12; Con ông: Quàng Văn B – SN: 1942 và bà Quàng Thị D (Đã chết); bị cáo có vợ (*Đã ly hôn*) là Quàng Thị Ng – SN: 1986 và có 02 (Lớn 13 tuổi, nhỏ 08 tuổi).

Tiền án: Tại bản án số: 114/2017/HSST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã xử phạt bị cáo Quàng Văn Ng 08 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Ngày 28/3/2017, bị cáo Quàng Văn Ng bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, áp dụng biện pháp xử lý hành chính – Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

* Bị hại: Ông Lò Văn P – SN: 1977, nơi cư trú: Bản C, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Có *mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/8/2018, Quàng Văn Ng trên đường đi bộ từ nhà chị gái Quàng Thị B (*Bản Cọ B – Tông Cọ - Thuận Châu*) về nhà mình (*Bản Cọ A – Tông Cọ - Thuận Châu*) khi ngang qua nhà ông Lò Văn Ph (*Bản Cọ B*) thì phát hiện có 03 chiếc xe máy đang dựng ở ven đường, trong đó có 01 chiếc xe nhãn hiệu HONDA, loại Wave α BKS: 26K – 3019 chủ xe đang cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Ng đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, lợi dụng hoàn cảnh không có người trông coi nên Ng đã tiến đến chiếc xe mở khóa và điều khiển xe đến khu vực bản Nà Hày, xã

Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn la, để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi tới địa phận bản Nà Hày thì Ng đã bẻ gãy phần chắn bùn phía sau có gắn biển số xe vứt vào ven đường để che dấu hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại bản Nà Hày thì Ng đã không bán được xe nên tiếp tục điều khiển xe sang địa phận bản Pá, xã Thôm Mòn để tìm người tiêu thụ và tại đây Quàng Văn Ng đã bị tổ công tác Công an huyện phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave α BKS: 26K – 3019.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, cơ quan Điều tra đã tiến hành tìm kiếm thu giữ được phần chắn bùn phía sau có gắn biển số xe do bị cáo bẻ gãy vứt bỏ tại đoạn đường thuộc bản Này Hày, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu.

Tại kết luận định giá tài sản số: 296/KL-HĐĐG ngày 30/8/2018 về tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu xác định: Chiếc xe mô tô 02 bánh loại Wave α, màu sơn xanh đen, nhãn hiệu HONDA do Việt Nam sản xuất đã qua sử dụng có giá: 3.375.000đ (*Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*); Giá trị phần chắn bùn phía sau của chiếc xe máy nêu trên có giá 120.000đ (*Một trăm hai mươi ngàn đồng*). Tổng cộng là 3.495.000đ.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị can Quàng Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy của bị hại Lò Văn Ph như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra bị hại – Ông Lò Văn Ph có ý kiến: Chiếc xe máy BKS: 26K – 3019 bị cáo chiếm đoạt trong vụ án thuộc quyền sở hữu của tôi. Quá trình điều tra tôi (*Phóng*) đã được nhận lại vật chứng là chiếc xe từ cơ quan Điều tra. Không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. Đề nghị xử lý hành vi phạm tội của bị can theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 166/CT - VKS ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Quàng Văn Ng về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố bị cáo Quàng Văn Ng, về tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 – điểm h khoản 1 Điều 52 - Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Ng phạm tội: Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

* Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe máy bị cáo chiếm đoạt cho bị hại.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa về việc bị cáo tự nguyện bồi thường: Chắn bùn đuôi xe ; Hệ thống đèn chiếu sáng, báo rẽ và yếm xe phải thay mới (*Do bị cáo gây ra*) với tổng số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo Ng có ý kiến: Thừa nhận ngày 29/8/2018 bị bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy BKS: 26K – 3019 của bị hại Lò Văn Ph khi trên đường mang chiếc xe đi tiêu thụ. Nay nhất trí bồi thường: Chắn bùn đuôi xe ; Hệ thống đèn chiếu sáng, báo rẽ và yếm xe phải thay mới (*Do bị cáo gây ra*) với tổng số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Tại phiên tòa bị hại – Ông Lò Văn Ph có ý kiến: Tài sản là chiếc xe máy bị mất trộm ngày 29/8/2018 đã được cơ quan Điều tra thu giữ và giao trả. Nay nhất trí việc bị cáo tự nguyện bồi thường: Chắn bùn đuôi xe ; Hệ thống đèn chiếu sáng, báo rẽ và yếm xe phải thay mới cho bị hại với tổng số tiền là 3.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 29/8/2018, bị cáo Quàng Văn Ng (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã bị bắt quả tang về hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α BKS: 26K – 3019 trị giá 3.495.000đ (*Ba triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng*) của bị hại là ông Lò Văn Phóng, với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Nhân thân bị cáo đã từng bị kết án về về tội trộm cắp tài sản; đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do vậy phải hiểu rõ mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật. Nhưng vẫn thể hiện thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Xét khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ, thời gian, địa điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt, phù hợp với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Quàng Văn Ng đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như quan Quyết định truy tố và Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi; Tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của

người khác, thể hiện bản chất bị cáo là người lười lao động, xem thường thành quả công sức lao động của người khác, xâm hại tới trật tự quản lý nhà nước về bảo vệ quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức và công dân, gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; với chế tài hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với tích chất mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo sau thời gian chấp hành hình phạt trở về với xã hội sẽ có ý được thức tuân thủ pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản (*Bản án số: 114/2017/HSST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu*) chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới. Do đó bị áp dụng là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo đã từng bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó cần đánh giá bị cáo thuộc trường hợp có nhân thấn xấu để làm căn cứ khi quyết định hình phạt, theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo là người có nhân thân xấu; hành vi phạm tội bị cáo thực hiện trong vụ án bị phát hiện bắt quả tang nên việc bị cáo chối tội là không thể. Do vậy cho dù quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo nhận tội thì Hội đồng xét xử cũng không xem xét, áp dụng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015; Xét bị cáo không có điều kiện thi hành, do vậy Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng.

[8] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường: Chắn bùn đuôi xe ; Hệ thống đèn chiếu sáng, báo rẽ và yếm xe phải thay mới với tổng số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Xét là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, và Điều 589 Bộ luật dân sự; Nên được chấp nhận.

[10] Xử lý vật chứng: Xét việc cơ quan Điều tra đã trả lại vật chứng là chiếc xe máy BKS: 26K – 3019 cho bị hại Lò Văn Ph là có căn cứ và đúng thẩm quyền, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[12] Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 – điểm h khoản 1 Điều 52 – Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Ng phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn Ng 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 29/8/2018 (*Ngày bắt giữ bị cáo*).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 586, và 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo đối với bị hại như sau: Bị cáo Quàng Văn Ng tự nguyện bồi thường cho bị hại Lò Văn Ph thiệt hại: Chắn bùn đuôi xe ; Hệ thống đèn chiếu sáng, báo rẽ và yếm xe phải thay mới (*Do bị cáo gây ra*) với tổng số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

3. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*).

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Báo cho bị cáo Quàng Văn Ng và bị hại ông Lò Văn Ph biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt